

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1999.

ĐKKHKT: Khu 1, xã P, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Bùi Xuân M**, sinh năm 1996;

ĐKKHKT: Khu 1, xã P, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Bùi Xuân M

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị H và anh M xác định có 01 con chung là cháu Bùi Xuân P, sinh ngày 30/11/2020. Hai bên thỏa thuận: Giao cháu Bùi Xuân P cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày 02/6/2021 cho tới khi thành niên. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con vì Chị H không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: Chị Trần Thị H và anh Bùi Xuân M đều xác định không có và không đề nghị giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị Trần Thị H nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002754 ngày 19/4/2021 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho Chị H số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- THA Dân sự huyện Thanh Thủy;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Hồng